

Số: **21** /2015/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **20** tháng 5 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý, hoạt động và cung cấp thông tin
trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước
trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Thông tư số 26/2009/TT-BTTTT ngày 31 tháng 7 năm 2009 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp thông tin và đảm bảo khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 25/2010/TT-BTTTT ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc thu thập, sử dụng, chia sẻ, đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTTTT ngày 01 tháng 7 năm 2011 của Bộ thông tin và Truyền thông quy định về áp dụng tiêu chuẩn định dạng tài liệu mở trong cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch giữa Bộ Tài chính – Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Thông tin và Truyền thông số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 231/Ttr-STTTT ngày 22 tháng 4 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, hoạt động và cung cấp thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2567/2007/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2007 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế vận hành Website và các dịch vụ công của các sở, ban, ngành trên mạng Internet.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL;
- Bộ Thông tin & Truyền thông;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, VP Tỉnh ủy, Văn phòng HĐND và Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các hội doanh nghiệp tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- VP: CVP, PCVP Đ.N.Trân;
- Lưu: VT, DL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Ngọc Thọ

QUY ĐỊNH

Quản lý, hoạt động và cung cấp thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **21** /2015/QĐ-UBND
ngày **20**/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về hoạt động quản lý và cung cấp thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là Cổng thông tin điện tử).

2. Quy định này áp dụng đối với UBND các cấp từ cấp tỉnh đến cấp xã, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (sau đây gọi chung là cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn);

3. Các Cổng thông tin điện tử của các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội và các tổ chức khác khuyến khích hoạt động theo Quy định này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cổng thông tin điện tử: Điểm truy cập duy nhất của cơ quan trên môi trường mạng, liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và các ứng dụng mà qua đó người dùng có thể khai thác, sử dụng và cá nhân hóa việc hiển thị thông tin.

2. Cơ sở dữ liệu: Là tập hợp các dữ liệu đặc tả được sắp xếp, tổ chức theo cấu trúc để truy cập, khai thác, quản lý và cập nhật thông qua phương tiện điện tử.

3. Tích hợp dữ liệu: Là quá trình thu thập, lưu trữ, liên kết các cơ sở dữ liệu tác nghiệp và điều hành; cung cấp và chia sẻ các thông tin chung; truyền tải các thông tin quản lý bao gồm các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hành chính do các cơ quan có thẩm quyền ban hành.

4. Cơ quan chủ quản Cổng thông tin điện tử là các cơ quan hành chính nhà nước quy định tại khoản 2,3 Điều 1 của Quy định này (sau đây gọi tắt là cơ quan chủ quản)

5. Dữ liệu đặc tả (Metadata) là những thông tin mô tả các đặc tính của dữ liệu như nội dung, định dạng, chất lượng, điều kiện và các đặc tính khác nhằm tạo thuận lợi cho quá trình tìm kiếm, truy cập, quản lý và lưu trữ dữ liệu.

Điều 3. Vai trò của Cổng thông tin điện tử của cơ quan hành chính nhà nước

1. Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh là cổng tích hợp thông tin các lĩnh vực quản lý nhà nước trên phạm vi địa bàn của tỉnh và được tích hợp thông tin dịch vụ công trực tuyến của tất cả cơ quan hành chính nhà nước.

2. Cổng thông tin điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước tích hợp thông tin của ngành, địa phương do đơn vị đó quản lý và tích hợp thông tin dịch vụ công trực tuyến của đơn vị.

3. Thông tin đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước là thông tin chính thống của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

Điều 4. Nguyên tắc cung cấp thông tin

1. Thông tin cung cấp trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan hành chính nhà nước phải đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; phục vụ kịp thời trong công tác quản lý của cơ quan và nhu cầu khai thác thông tin của các tổ chức, cá nhân.

2. Thông tin cung cấp trên Cổng thông tin điện tử phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, báo chí, sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin trên Internet.

3. Cổng thông tin điện tử không được tổng hợp tin từ các trang thông tin điện tử tổng hợp, báo điện tử, mạng xã hội. Trường hợp trích lại nguồn tin của các cơ quan nhà nước khác phải ghi rõ thông tin của tác giả, nguồn của thông tin và phải được sự đồng ý bằng văn bản cơ quan chủ quản (nếu có yêu cầu) mới được trích đăng.

Điều 5. Tên miền truy cập Cổng thông tin điện tử

1. Tên miền truy cập các Cổng thông tin điện tử của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh phải sử dụng tên miền “thuathienhue.gov.vn” và tuân thủ theo quy tắc sau:

a) Đối với Cổng thông tin điện tử tỉnh: là tên miền cấp 3 sử dụng tên đầy đủ của tỉnh, thành phố bằng tiếng Việt không dấu theo dạng: **thuathienhue.gov.vn**.

b) Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có tối thiểu tên miền cấp 4 là tên viết tắt của cơ quan bằng tiếng Việt không dấu hoặc tiếng Anh theo dạng: **[tencoquan]. thuathienhue.gov.vn**.

c) Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện: là tên miền cấp 4 sử dụng tên đầy đủ của địa phương bằng tiếng Việt không dấu theo dạng: **[tenhuyenthixathanhpho]. thuathienhue.gov.vn**.

d) Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã: là tên miền cấp 4 sử dụng tên đầy đủ của địa phương bằng tiếng Việt không dấu theo dạng: **[tenxaphuong].thuathienhue.gov.vn** được quy định chi tiết tại Phụ lục kèm theo. Trong trường hợp trùng tên hành chính thì cơ quan chủ quản phải thống nhất với Sở Thông tin và Truyền thông.

đ) Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội và các tổ chức khác: khuyến khích sử dụng tên miền cấp 4 là tên của đơn vị bằng tiếng việt hoặc tiếng anh theo dạng: **[tentochuc].thuathienhue.gov.vn**.

2. Cơ quan chủ quản có trách nhiệm bổ sung, thay đổi tên miền truy cập theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 6. Bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật

Công thông tin điện tử của cơ quan hành chính nhà nước phải tuân thủ các tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.

Điều 7. Hỗ trợ người khuyết tật

Công thông tin điện tử của cơ quan hành chính nhà nước phải đáp ứng các tiêu chuẩn hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng Công nghệ thông tin và Truyền thông theo quy định tại Thông tư số 28/2009/TT-BTTTT ngày 24 tháng 9 năm 2009 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc áp dụng tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng Công nghệ thông tin và Truyền thông.

Điều 8. Thu thập, xử lý và sử dụng thông tin cá nhân

Việc thu thập, xử lý và sử dụng thông tin cá nhân trên Công thông tin điện tử của cơ quan hành chính nhà nước phải tuân thủ theo quy định tại Điều 21, 22 của Luật Công nghệ thông tin và Thông tư 25/2010/TT-BTTTT ngày 15/11/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định việc thu thập, sử dụng, chia sẻ, đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân trên Trang thông tin điện tử hoặc Công thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

Chương II

CUNG CẤP THÔNG TIN

Điều 9. Các nhóm thông tin và chức năng chủ yếu

Công thông tin điện tử các cơ quan hành chính nhà nước cần đảm bảo cung cấp đầy đủ các nhóm thông tin tối thiểu như sau:

1. Nhóm thông tin liên hệ bao gồm:

a) Kênh thông tin giới thiệu:

Đối với Ủy ban nhân dân các cấp từ cấp tỉnh đến cấp xã phải có tối thiểu các chủ đề sau:

- Tổ chức bộ máy hành chính;

- Bản đồ địa giới: bản đồ địa giới hành chính đến cấp phường, xã;
- Điều kiện tự nhiên: điều kiện tự nhiên, lịch sử, truyền thống văn hóa, di tích, danh thắng của địa phương;
- Lãnh đạo đơn vị: tiêu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo cơ quan.

Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố phải có tối thiểu những chủ đề sau:

- Sơ đồ tổ chức: sơ đồ, cơ cấu tổ chức của cơ quan;
- Chức năng nhiệm vụ: chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- Quá trình hình thành và phát triển: tóm lược quá trình hình thành và phát triển của cơ quan;
- Lãnh đạo cơ quan: tiêu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo cơ quan.

b) Danh bạ cơ quan: Thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền bao gồm họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại/fax, địa chỉ thư điện tử công vụ.

c) Lịch công tác: lịch làm việc của Lãnh đạo cơ quan.

d) Thông tin giao dịch bao gồm: địa chỉ, điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử chính thức để giao dịch với tổ chức, cá nhân.

2. Nhóm thông tin công khai bao gồm:

a) Kênh Tin tức, sự kiện: các tin, bài về hoạt động, các vấn đề liên quan thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan.

b) Kênh Thông tin chỉ đạo, điều hành: ý kiến chỉ đạo, điều hành của thủ trưởng cơ quan đã được thống nhất và chính thức ban hành bằng văn bản; ý kiến xử lý, phản hồi đối với các kiến nghị, yêu cầu của tổ chức, cá nhân; thông tin khen thưởng, xử phạt đối với tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan. Tin học hóa các văn bản chỉ đạo điều hành từ Bộ, UBND tỉnh và ngành quản lý.

c) Thông tin thủ tục hành chính: danh mục, quy trình thủ tục.

d) Dịch vụ công trực tuyến: Cổng thông tin điện tử của cơ quan hành chính nhà nước phải cung cấp toàn bộ thông tin về dịch vụ công trực tuyến; thông tin về dịch vụ công trực tuyến phải được cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa kịp thời ngay sau khi có sự thay đổi.

đ) Kênh thông tin: Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đến cấp xã cung cấp thông tin về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội bao gồm tối thiểu các lĩnh vực:

+ Chính sách ưu đãi, cơ hội đầu tư, các dự án mời gọi vốn đầu tư;

- + Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;
- + Quy hoạch, kế hoạch và hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên;
- + Quy hoạch thu gom, tái chế, xử lý chất thải; danh sách, thông tin về các nguồn thải, các loại chất thải có nguy cơ gây hại tới sức khỏe con người và môi trường; khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái ở mức nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường.

- Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện cung cấp thông tin về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực tại địa phương.

e) Kênh thông tin dự án:

- Danh sách các dự án đang chuẩn bị đầu tư, các dự án đang triển khai, các dự án đã hoàn tất;

- Mỗi dự án cần có các thông tin gồm: tên dự án, mục tiêu chính, lĩnh vực chuyên môn, loại dự án, thời gian thực hiện, kinh phí dự án, loại hình tài trợ, nhà tài trợ, tình trạng dự án.

3. Nhóm Thông tin tuyên truyền bao gồm:

a) Kênh thông tin tuyên truyền: Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách: tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện pháp luật và chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan.

b) Kênh Văn bản pháp luật: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý hành chính có liên quan: nêu rõ hình thức văn bản, thẩm quyền ban hành, số ký hiệu, ngày ban hành, ngày hiệu lực, trích yếu, tệp văn bản cho phép tải về. Cung cấp công cụ tìm kiếm văn bản.

c) Tuyên truyền bằng hình ảnh:

- Sở Thông tin và Truyền thông là đầu mối thống nhất tích hợp hệ thống tuyên truyền bằng hình ảnh các sự kiện trong tỉnh và các ngày lễ lớn trong năm lên hệ thống các cổng tin điện tử các cơ quan hành chính nhà nước.

- Các Cổng thông tin điện tử có trách nhiệm thực hiện công tác tuyên truyền bằng hình ảnh các sự kiện của ngành trên địa bàn.

d) Công báo điện tử:

- Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh phải đăng tải Công báo điện tử bao gồm những thông tin: số công báo, ngày ban hành, danh mục văn bản đăng trong công báo, trích yếu, nội dung và tệp văn bản tải về đối với mỗi văn bản.

- Các cơ quan hành chính nhà nước phải liên kết đến Công báo điện tử được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Nhóm thông tin kết nối công dân bao gồm:

a) Tiếp nhận ý kiến: tiếp nhận phản ánh; kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính theo quy định của pháp luật.

b) Lấy ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân:

Đăng tải danh sách văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương chính sách cần xin ý kiến;

Cung cấp các thông tin và chức năng; toàn văn nội dung vấn đề cần xin ý kiến; thời hạn tiếp nhận ý kiến góp ý; xem nội dung các ý kiến góp ý; nhận ý kiến góp ý mới.

5. Căn cứ vào tình hình và điều kiện thực tế, cơ quan chủ quản có quyền cung cấp các mục thông tin khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.

Điều 10. Thông tin về chương trình, đề tài khoa học

Công thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và Công thông tin điện tử của các cơ quan chuyên môn trực thuộc và UBND cấp huyện phải cung cấp các thông tin về chương trình, đề tài khoa học có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý:

1. Danh mục các chương trình, đề tài bao gồm: mã số, tên, cấp quản lý, lĩnh vực, đơn vị chủ trì, thời gian thực hiện.

2. Kết quả các chương trình, đề tài sau khi đã được Hội đồng nghiệm thu khoa học thông qua bao gồm: báo cáo tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai áp dụng của công trình, đề tài. Việc công bố kết quả phải tuân thủ các quy định của Luật Khoa học và Công nghệ.

Điều 11. Thông tin, báo cáo thống kê

1. Công thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh phải cung cấp thông tin thống kê từ kết quả các cuộc điều tra theo quy định của Luật Thống kê.

2. Công thông tin điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước phải cung cấp thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý.

3. Thông tin thống kê phải bao gồm đầy đủ số liệu, báo cáo thống kê, phương pháp thống kê và bản phân tích số liệu thống kê, thời gian thực hiện thống kê.

Điều 12. Thông tin tiếng nước ngoài

1. Đối với Công thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh: tối thiểu các thông tin quy định tại Điều 9 của Quy định này và các thông tin dịch vụ công trực tuyến mà người nước ngoài có thể sử dụng phải được cung cấp bổ sung bằng tiếng Anh để tham khảo.

2. Khuyến khích cơ quan chủ quản đăng tải các mục thông tin khác bằng tiếng Anh và các ngôn ngữ khác.

Điều 13. Cung cấp dữ liệu đặc tả

1. Cổng thông tin điện tử của cơ quan hành chính nhà nước phải cung cấp các dữ liệu đặc tả để hỗ trợ tìm kiếm, trao đổi và chia sẻ thông tin, bảo đảm khả năng liên kết, tích hợp với Cổng thông tin điện tử của cơ quan hành chính nhà nước khác, đồng thời bảo đảm sự tương thích về công nghệ theo quy định trong Nghị định số 43/2011/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước và Thông tư số 24/2011/TT-BTTTT Quy định về tạo lập, sử dụng và lưu trữ dữ liệu đặc tả trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

2. Việc thực hiện cung cấp dữ liệu đặc tả được thực hiện theo quy định việc tạo lập, sử dụng và lưu trữ dữ liệu đặc tả trên Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

Điều 14. Các chức năng hỗ trợ

1. Chức năng hỗ trợ tìm kiếm, liên kết và lưu trữ thông tin

a) Cổng thông tin điện tử phải có chức năng tra cứu, tìm kiếm thông tin cho phép tìm kiếm được đầy đủ và chính xác nội dung thông tin, tin, bài cần tìm hiện có.

b) Cung cấp đầy đủ, chính xác các đường liên kết đến Cổng thông tin điện tử của các đơn vị trực thuộc và cơ quan hành chính nhà nước khác.

c) Cung cấp chức năng in ấn và lưu trữ cho mỗi tin, bài.

2. Chức năng hỏi đáp và tiếp nhận thông tin phản hồi: cung cấp chức năng cho phép người sử dụng gửi câu hỏi, ý kiến trực tiếp, theo dõi tình trạng xử lý câu hỏi hoặc cung cấp địa chỉ thư điện tử tiếp nhận.

Điều 15. Liên kết, tích hợp thông tin

1. Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh liên kết, tích hợp thông tin với Cổng thông tin điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước để bảo đảm cho tổ chức và cá nhân có thể tìm kiếm và khai thác thông tin trên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Cổng thông tin điện tử của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn phải được liên kết, tích hợp thông tin với Cổng thông tin điện tử của các cơ quan trực thuộc để bảo đảm tổ chức và cá nhân có thể tìm kiếm và khai thác mọi thông tin thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan.

Điều 16. Thời hạn cung cấp, xử lý và lưu trữ thông tin

1. Thời hạn cung cấp và xử lý thông tin:

a) Bảo đảm cập nhật thường xuyên, chính xác đối với các mục tin quy định tại Điều 9 của Quy định này.

b) Đối với thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách: thời gian cập nhật không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi văn bản pháp luật, chính sách, chế độ chính thức được ban hành.

c) Đối với văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý nhà nước:

- Thời gian cập nhật không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành đối với cơ quan ban hành văn bản.

- Thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành đối với các cơ quan thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản.

d) Đối với những thông tin quy định tại điểm c và d khoản 2 Điều 9 của Quy định này: thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi chiến lược, quy hoạch hoặc dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu được phê duyệt.

đ) Đối với mục Trao đổi - Hỏi đáp:

- Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử có trách nhiệm tiếp nhận câu hỏi, phân loại câu hỏi và chuyển đến các đơn vị liên quan để trả lời. Trường hợp câu hỏi không liên quan đến phạm vi, lĩnh vực hoạt động của cơ quan thì phải thông báo ngay cho tổ chức, cá nhân;

- Chậm nhất 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận câu hỏi, cơ quan hành chính nhà nước có trách nhiệm trả lời kết quả hoặc thông báo quá trình xử lý trong đó nói rõ thời hạn trả lời tới tổ chức, cá nhân. Đối với những vấn đề có liên quan chung thì phải đăng câu trả lời lên Cổng thông tin điện tử.

e) Đối với thông tin về chương trình, đề tài khoa học: thời gian cập nhật không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ khi chương trình, đề tài được phê duyệt hoặc sau khi chương trình, đề tài được nghiệm thu.

g) Đối với thông tin, báo cáo thống kê: thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi thông tin thống kê được thủ trưởng cơ quan quyết định công bố.

h) Đối với các mục thông tin tiếng nước ngoài: phải được thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời khi có phát sinh hoặc thay đổi.

2. Lưu trữ thông tin: cơ quan chủ quản có trách nhiệm bảo đảm việc lưu trữ thông tin của Cổng thông tin điện tử theo quy định của Nhà nước về Lưu trữ.

Điều 17. Giao diện, bố cục

1. Giao diện phải đảm bảo thuận tiện cho người sử dụng: các vùng thông tin được phân biệt rõ ràng.

2. Mục thông tin chủ yếu được quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 và Điều 12 của Quy định này phải được bố trí ngay trên trang chủ và ở vị trí thuận tiện cho người sử dụng để nhận thấy.

3. Bố cục sắp xếp thông tin trên trang chủ của Cổng thông tin điện tử:

Bố cục trang chủ trên màn hình bao gồm 5 phần: phần đầu trang ở phía trên cùng, phần thông tin bên trái, phần thông tin bên phải, phần thông tin chính ở giữa và phần chân trang.

a) Phần đầu trang: chứa đầu đề giới thiệu (banner) và danh mục chức năng (menu) ngang:

- Đầu đề giới thiệu là phần trên cùng của trang chủ với các thông tin cơ bản: biểu trưng của cơ quan hoặc hình Quốc huy (nếu là UBND các cấp) và tên đầy đủ của cơ quan bằng tiếng Việt với kiểu chữ chân phương. Nội dung banner được giữ nguyên không đổi khi người sử dụng khai thác Cổng thông tin điện tử;

- Dưới banner là menu ngang thể hiện các chức năng như: trở về trang chủ, chuyên mục nổi bật, sơ đồ Cổng thông tin điện tử, thông tin liên hệ, chuyển đổi ngôn ngữ và các chức năng khác.

b) Phần thông tin bên trái: hiển thị liên kết đến các mục tin chính như: giới thiệu về cơ quan, tin tức và sự kiện, dịch vụ công trực tuyến, tiếp nhận ý kiến góp ý, tra cứu văn bản quy phạm pháp luật, tìm kiếm, liên kết Cổng thông tin điện tử, thông tin thống kê truy cập vào cổng thông tin điện tử và các mục tin khác.

c) Phần thông tin bên phải: hiển thị liên kết tới các chuyên mục như: thông tin mới nhận, sự kiện nổi bật, thông báo, chuyên mục riêng của cơ quan, giới thiệu quảng cáo và các chuyên mục khác.

d) Phần thông tin chính: nằm chính giữa cổng thông tin, hiển thị các đầu mục tin bài chính, tin bài được lựa chọn hay thông tin của mục tin, chức năng được người dùng chọn. Có dòng hiển thị đường dẫn từ mục ngoài đến mục hiện tại để người xem biết đang xem ở mục nào.

đ) Phần chân trang: hiển thị các thông tin về bản quyền và thông tin của cơ quan nhà nước có Cổng thông tin điện tử. Thông tin cơ bản cần thể hiện đủ là: tên đơn vị, người chịu trách nhiệm, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, địa chỉ thư điện tử của đơn vị.

Điều 18. Đảm bảo tính thống nhất, phù hợp tiêu chuẩn và băng thông

1. Sử dụng Bộ mã ký tự chữ Việt Unicode theo TCVN 6909:2001.
2. Dữ liệu âm thanh, hình ảnh, tệp tải về cung cấp trên Cổng thông tin điện tử cần tuân thủ các tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước được quy định tại Quyết định số 20/2008/QĐ-BTTTT ngày 09 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.
3. Hình ảnh trên cổng thông tin nên có kích cỡ nhỏ hơn 30 KB. Nếu kích cỡ ảnh lớn hơn cần sử dụng thanh trượt và cung cấp đường liên kết tới trang mới để trình diễn ảnh với kích cỡ lớn hơn.
4. Dung lượng tổng cộng (bao gồm nội dung và file gửi kèm (nếu có) chứa mã HTML, XHTML, JavaScript, âm thanh, hình ảnh,...) tối đa cần tải xuống để thể hiện đầy đủ một trang thông tin trên máy tính của người dùng nên có kích cỡ nhỏ hơn 500 KB.

Chương III

BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CHO CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

MỤC 1. BẢO ĐẢM NHÂN LỰC

Điều 19. Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử

1. Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử là bộ phận giúp việc cho Thủ trưởng cơ quan chủ quản trong việc tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin và phối hợp xử lý dịch vụ công để đảm bảo hoạt động của Cổng thông tin điện tử. Cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin hoặc kiêm nhiệm về Công nghệ thông tin của cơ quan chủ quản là cán bộ kỹ thuật của Ban Biên tập.

2. Quy mô và tổ chức của Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử do Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định căn cứ trên tình hình thực tế

3. Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử gồm có Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và các thành viên. Lãnh đạo Ban Biên tập có thể làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Chế độ làm việc của các thành viên do thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định.

4. Cơ quan chủ quản có trách nhiệm xây dựng quy chế vận hành đảm bảo tất cả các thành viên trong cơ quan tham gia vào hoạt động cung cấp thông tin lên Cổng thông tin điện tử của cơ quan.

Điều 20. Nhân lực quản trị kỹ thuật

Cơ quan chủ quản có trách nhiệm bố trí cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin hoặc cán bộ kiêm nhiệm có đủ năng lực chuyên môn để quản trị Cổng thông tin điện tử.

Điều 21. Đào tạo nguồn nhân lực

Cán bộ Ban Biên tập và chuyên viên quản trị hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực đảm nhiệm để bảo đảm phục vụ cho hoạt động của Cổng thông tin điện tử.

MỤC 2. BẢO ĐẢM KINH PHÍ

Điều 22. Kinh phí duy trì hoạt động và phát triển Cổng thông tin điện tử

1. Kinh phí duy trì hoạt động và phát triển Cổng thông tin điện tử được bảo đảm từ các nguồn:

a) Ngân sách nhà nước:

- Kinh phí chi cho Cổng thông tin điện tử của cơ quan hành chính nhà nước được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm theo các lĩnh vực chi của cơ quan. Nhiệm vụ chi cho Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh do ngân sách tỉnh bảo đảm; nhiệm vụ chi cho Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị cấp huyện, cấp xã do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của pháp luật hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước;

- Kinh phí chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phục vụ Cổng thông tin điện tử được bố trí hàng năm trong dự toán ngân sách của cơ quan để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức thuộc phạm vi quản lý.

b) Nguồn thu hợp pháp của các cơ quan, đơn vị được phép để lại sử dụng theo quy định của pháp luật.

c) Nguồn viện trợ, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức của các nhà tài trợ.

d) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan chủ quản hàng năm có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kinh phí duy trì hoạt động của Cổng thông tin điện tử báo cáo cơ quan quản lý cấp trên; cơ quan quản lý cấp trên xem xét, tổng hợp báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp để phân bổ kinh phí.

Điều 23. Mức chi tạo lập thông tin và chi trả nhuận bút

1. Chế độ thù lao, nhuận bút cho việc cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử được hưởng chế độ nhuận bút theo quy định tại Thông tư liên tịch giữa bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Thông tin và Truyền thông số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

2. Mức chi cho việc tạo lập, chuyển đổi và số hóa thông tin cho Cổng thông tin điện tử thực hiện theo hướng dẫn Thông tư số 194/2012/TT-BTC Hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ khả năng kinh phí của cơ quan, Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định mức chi cụ thể cho việc tạo lập thông tin và chi trả nhuận bút phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước.

MỤC 3. BẢO ĐẢM VẬN HÀNH VÀ DUY TRÌ

Điều 24. Bảo trì, bảo dưỡng, duy trì hoạt động, nâng cấp, chỉnh sửa Cổng thông tin điện tử

1. Cổng thông tin điện tử phải được thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, chỉnh sửa, giám sát hoạt động để bảo đảm hoạt động liên tục 24 giờ trong tất cả các ngày.

2. Hàng năm, Cổng thông tin điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước phải được rà soát, đề xuất phương án nâng cấp, chỉnh sửa cho phù hợp với nhu cầu thực tế.

Điều 25. Bảo đảm đường truyền, máy móc, trang thiết bị phục vụ việc thu thập, xử lý thông tin

1. Cổng thông tin điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước phải được cài đặt tập trung tại Trung tâm Thông tin dữ liệu điện tử - Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Cơ quan chủ quản có trách nhiệm trang bị đầy đủ trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc thu thập, xử lý và cập nhật thông tin cho Cổng thông tin điện tử, bảo đảm khai thác hiệu quả hạ tầng công nghệ hiện có.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Trách nhiệm của cơ quan chủ quản

1. Thủ trưởng cơ quan chủ quản trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng, duy trì hoạt động và phát triển Cổng thông tin điện tử; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với Ban Biên tập trong việc bảo đảm cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến.

2. Sử dụng kinh phí được phân bổ theo kế hoạch và các nguồn hợp pháp khác để bảo đảm hoạt động, duy trì và phát triển Cổng thông tin điện tử.

3. Phê duyệt ban hành Quy chế phối hợp giữa các đơn vị trong cơ quan để cung cấp và xử lý thông tin, Quy chế vận hành và duy trì hoạt động cho Cổng thông tin điện tử.

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong việc xây dựng, duy trì hoạt động và nâng cấp Cổng thông tin điện tử theo quy định.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình hoạt động của Cổng thông tin điện tử. Các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh gửi báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 25 tháng 10. Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Ủy ban dân nhân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 01 tháng 11 hàng năm.

Điều 27. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn các đơn vị thực hiện các quy định của Quy định này.

b) Xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Cổng thông tin điện tử của cơ quan hành chính nhà nước.

c) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng phương thức và cơ chế thanh toán đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

d) Thực hiện các biện pháp kỹ thuật để bảo đảm an toàn thông tin và dữ liệu trên các Cổng thông tin điện tử của các đơn vị; Xây dựng giải pháp hiệu quả chống lại các tấn công gây mất an toàn thông tin; Xây dựng phương án dự phòng khắc phục sự cố bảo đảm hệ thống Cổng thông tin điện tử hoạt động liên tục ở mức tối đa.

đ) Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá hoạt động của các Cổng tin điện tử nhằm đánh giá mức độ hoạt động hiệu quả của hệ thống Cổng thông tin điện tử của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn. Định kỳ hàng năm, tổ chức đánh giá báo

cáo UBND tỉnh tình hình hoạt động của Cổng thông tin điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Cổng thông tin điện tử tỉnh thực hiện vai trò làm đầu mối kết nối mạng thông tin hành chính điện tử của tỉnh với các cơ quan trực thuộc và địa phương; tích hợp thông tin các dịch vụ công trực tuyến của tất cả các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm cân đối ngân sách tỉnh để bảo đảm kinh phí hoạt động, duy trì và phát triển Cổng thông tin điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước.

Điều 28. Thanh tra, kiểm tra

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Quy định này đối với các Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 29. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn có Cổng thông tin điện tử chịu trách nhiệm thi hành Quy định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KÍ CHỮ TỊCH
ĐẠI CHỦ TỊCH**



Phan Ngọc Thọ

Phụ lục
DANH SÁCH ĐỊA CHỈ TRUY CẬP CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 21 /2015/QĐ-UBND ngày 20/5/2015
của UBND tỉnh)

TT	Đơn vị	Địa chỉ truy cập
	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	thuathienhue.gov.vn
I.	CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN	
1	Văn phòng UBND tỉnh	vpubnd.thuathienhue.gov.vn
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	skhdt.thuathienhue.gov.vn
3	Sở Tài chính	stc.thuathienhue.gov.vn
4	Sở Khoa học và Công nghệ	skhcn.thuathienhue.gov.vn
5	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	sldtbxh.thuathienhue.gov.vn
6	Sở Tư pháp	stp.thuathienhue.gov.vn
7	Sở Xây dựng	sxd.thuathienhue.gov.vn
8	Sở Giao thông Vận tải	sgvtv.thuathienhue.gov.vn
9	Sở Công thương	sct.thuathienhue.gov.vn
10	Sở Nông nghiệp và PTNT	snnptnt.thuathienhue.gov.vn
11	Sở Tài nguyên và Môi trường	stnmt.thuathienhue.gov.vn
12	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	svhttdl.thuathienhue.gov.vn
13	Sở Nội vụ	snv.thuathienhue.gov.vn
14	Sở Ngoại vụ	sngv.thuathienhue.gov.vn
15	Sở Giáo dục và Đào tạo	sgddt.thuathienhue.gov.vn
16	Sở Y tế	syt.thuathienhue.gov.vn
17	Sở Thông tin và Truyền thông	sttt.thuathienhue.gov.vn
18	Thanh tra Tỉnh	thanhtra.thuathienhue.gov.vn
19	Ban Dân tộc	bdt.thuathienhue.gov.vn
II.	UBND CẤP HUYỆN	
20	UBND thành phố Huế	tphue.thuathienhue.gov.vn
21	UBND Thị xã Hương Thủy	huongthuy.thuathienhue.gov.vn
22	UBND thị xã Hương Trà	huongtra.thuathienhue.gov.vn
23	UBND huyện Phong Điền	phongdien.thuathienhue.gov.vn
24	UBND huyện Quảng Điền	quangdien.thuathienhue.gov.vn
25	UBND huyện Phú Vang	phuvang.thuathienhue.gov.vn
26	UBND huyện Phú Lộc	phuloc.thuathienhue.gov.vn
27	UBND huyện A Lưới	aluoi.thuathienhue.gov.vn
28	UBND huyện Nam Đông	namdong.thuathienhue.gov.vn
III.	UBND CẤP PHƯỜNG XÃ	
III.1	Thành phố Huế	
29	UBND Phường An Cựu	ancuu.thuathienhue.gov.vn
30	UBND Phường An Đông	andong.thuathienhue.gov.vn

31	UBND Phường An Hòa	anhhoa.thuathienhue.gov.vn
32	UBND Phường An Tây	antay.thuathienhue.gov.vn
33	UBND Phường Hương Long	huonglong.thuathienhue.gov.vn
34	UBND Phường Hương Sơ	huongso.thuathienhue.gov.vn
35	UBND Phường Kim Long	kimlong.thuathienhue.gov.vn
36	UBND Phường Phú Bình	phubinh.thuathienhue.gov.vn
37	UBND Phường Phú Cát	phucac.thuathienhue.gov.vn
38	UBND Phường Phú Hậu	phuhau.thuathienhue.gov.vn
39	UBND Phường Phú Hiệp	phuhiep.thuathienhue.gov.vn
40	UBND Phường Phú Hòa	phuhoa.thuathienhue.gov.vn
41	UBND Phường Phú Hội	phuhoi.thuathienhue.gov.vn
42	UBND Phường Phú Nhuận	phunhuan.thuathienhue.gov.vn
43	UBND Phường Phú Thuận	phuthuan.tphue.thuathienhue.gov.vn
44	UBND Phường Phước Vĩnh	phuocvinh.thuathienhue.gov.vn
45	UBND Phường Phường Đức	phuongduc.thuathienhue.gov.vn
46	UBND Phường Tây Lộc	tayloc.thuathienhue.gov.vn
47	UBND Phường Thuận Hòa	thuanhoa.thuathienhue.gov.vn
48	UBND Phường Thuận Lộc	thuanloc.thuathienhue.gov.vn
49	UBND Phường Thuận Thành	thuanthanh.thuathienhue.gov.vn
50	UBND Phường Thủy Biều	thuybieu.thuathienhue.gov.vn
51	UBND Phường Thủy Xuân	thuyxuan.thuathienhue.gov.vn
52	UBND Phường Trường An	truongan.thuathienhue.gov.vn
53	UBND Phường Vĩnh Ninh	vinhninh.thuathienhue.gov.vn
54	UBND Phường Vỹ Dạ	vyda.thuathienhue.gov.vn
55	UBND Phường Xuân Phú	xuanphu.thuathienhue.gov.vn
III.2	Thị xã Hương Thủy	
56	UBND Phường Thủy Dương	thuyduong.thuathienhue.gov.vn
57	UBND Phường Thủy Lương	thuyluong.thuathienhue.gov.vn
58	UBND Phường Phú Bài	phubai.thuathienhue.gov.vn
59	UBND Phường Thủy Châu	thuychau.thuathienhue.gov.vn
60	UBND Phường Thủy Phương	thuyphuong.thuathienhue.gov.vn
61	UBND Xã Phú Sơn	phuson.thuathienhue.gov.vn
62	UBND Xã Thủy Phù	thuyphu.thuathienhue.gov.vn
63	UBND Xã Dương Hòa	duonghoa.thuathienhue.gov.vn
64	UBND Xã Thủy Thanh	thuythanh.thuathienhue.gov.vn
65	UBND Xã Thủy Vân	thuyvan.thuathienhue.gov.vn
66	UBND Xã Thủy Tân	thuytan.thuathienhue.gov.vn
67	UBND Xã Thủy Bằng	thuybang.thuathienhue.gov.vn
III.3	Thị xã Hương Trà	
68	UBND Phường Tứ Hạ	tuha.thuathienhue.gov.vn
69	UBND Phường Hương An	huongan.thuathienhue.gov.vn

70	UBND Phường Hương Chũ	huongchu.thuathienhue.gov.vn
71	UBND Phường Hương Xuân	huongxuan.thuathienhue.gov.vn
72	UBND Phường Hương Văn	huongvan01.thuathienhue.gov.vn
73	UBND Phường Hương Hồ	huongho.thuathienhue.gov.vn
74	UBND Phường Hương Vân	huongvan02.thuathienhue.gov.vn
75	UBND Xã Hồng Tiến	hongtien.thuathienhue.gov.vn
76	UBND Xã Hương Vinh	huongvinh.thuathienhue.gov.vn
77	UBND Xã Hải Dương	haiduong.thuathienhue.gov.vn
78	UBND Xã Hương Toàn	huongtoan.thuathienhue.gov.vn
79	UBND Xã Hương Phong	huongphong.huongtra.thuathienhue.gov.vn
80	UBND Xã Bình Thành	binhthanh.thuathienhue.gov.vn
81	UBND Xã Bình Điền	binhdien.thuathienhue.gov.vn
82	UBND Xã Hương Bình	huongbinh.thuathienhue.gov.vn
83	UBND Xã Hương Thọ	huongtho.thuathienhue.gov.vn
III.4	Huyện Phong Điền	
84	UBND Thị trấn Phong Điền	ttphongdien.thuathienhue.gov.vn
85	UBND Xã Điền Lộc	dienloc.thuathienhue.gov.vn
86	UBND Xã Điền Hương	dienhuong.thuathienhue.gov.vn
87	UBND Xã Phong Xuân	phongxuan.thuathienhue.gov.vn
88	UBND Xã Phong Mỹ	phongmy.thuathienhue.gov.vn
89	UBND Xã Phong Bình	phongbinh.thuathienhue.gov.vn
90	UBND Xã Phong Hòa	phonghoa.thuathienhue.gov.vn
91	UBND Xã Phong Sơn	phongson.thuathienhue.gov.vn
92	UBND Xã Điền Môn	dienmon.thuathienhue.gov.vn
93	UBND Xã Điền Hải	dienhai.thuathienhue.gov.vn
94	UBND Xã Phong Hải	phonghai.thuathienhue.gov.vn
95	UBND Xã Phong Hiền	phonghien.thuathienhue.gov.vn
96	UBND Xã Điền Hòa	dienhoa.thuathienhue.gov.vn
97	UBND Xã Phong Thu	phongthu.thuathienhue.gov.vn
98	UBND Xã Phong Chương	phongchuong.thuathienhue.gov.vn
99	UBND Xã Phong An	phongan.thuathienhue.gov.vn
III.5	Huyện Quảng Điền	
100	UBND Thị trấn Sịa	sia.thuathienhue.gov.vn
101	UBND Xã Quảng Ngạn	quangngan.thuathienhue.gov.vn
102	UBND Xã Quảng Công	quangcong.thuathienhue.gov.vn
103	UBND Xã Quảng Thái	quangthai.thuathienhue.gov.vn
104	UBND Xã Quảng Phú	quangphu.thuathienhue.gov.vn
105	UBND Xã Quảng Lợi	quangloi.thuathienhue.gov.vn
106	UBND Xã Quảng Thọ	quangtho.thuathienhue.gov.vn
107	UBND Xã Quảng An	quangan.thuathienhue.gov.vn

108	UBND Xã Quảng Vinh	quangvinh.thuathienhue.gov.vn
109	UBND Xã Quảng Thành	quangthanh.thuathienhue.gov.vn
110	UBND Xã Quảng Phước	quangphuoc.thuathienhue.gov.vn
III.6	Huyện Nam Đông	
111	UBND Thị trấn Khe Tre	khetre.thuathienhue.gov.vn
112	UBND Xã Hương Lộc	huongloc.thuathienhue.gov.vn
113	UBND Xã Hương Phú	huongphu.thuathienhue.gov.vn
114	UBND Xã Hương Sơn	huongson.thuathienhue.gov.vn
115	UBND Xã Thượng Long	thuonglong.thuathienhue.gov.vn
116	UBND Xã Thượng Quảng	thuongquang.thuathienhue.gov.vn
117	UBND Xã Thượng Nhật	thuongnhat.thuathienhue.gov.vn
118	UBND Xã Hương Hữu	huonghuu.thuathienhue.gov.vn
119	UBND Xã Hương Giang	huonggiang.thuathienhue.gov.vn
120	UBND Xã Thượng Lộ	thuonglo.thuathienhue.gov.vn
121	UBND Xã Hương Hòa	huonghoa.thuathienhue.gov.vn
III.7	Huyện Phú Vang	
122	UBND Thị trấn Thuận an	thuanan.thuathienhue.gov.vn
123	UBND Thị trấn Phú Đa	phuda.thuathienhue.gov.vn
124	UBND Xã Phú Dương	phuduong.thuathienhue.gov.vn
125	UBND Xã Phú Mỹ	phumy.thuathienhue.gov.vn
126	UBND Xã Phú Thanh	phuthanh.thuathienhue.gov.vn
127	UBND Xã Vinh Thái	vinhthai.thuathienhue.gov.vn
128	UBND Xã Vinh Thanh	vinhthanh.thuathienhue.gov.vn
129	UBND Xã Phú Xuân	phuxuan.thuathienhue.gov.vn
130	UBND Xã Vinh An	vinhan.thuathienhue.gov.vn
131	UBND Xã Phú Thượng	phuthuong.thuathienhue.gov.vn
132	UBND Xã Phú Diên	phudien.thuathienhue.gov.vn
133	UBND Xã Vinh Phú	vinhphu.thuathienhue.gov.vn
134	UBND Xã Phú Mậu	phumau.thuathienhue.gov.vn
135	UBND Xã Vinh Xuân	vinhxuan.thuathienhue.gov.vn
136	UBND Xã Phú An	phan.thuathienhue.gov.vn
137	UBND Xã Phú Thuận	phuthuan.phuvang.thuathienhue.gov.vn
138	UBND Xã Phú Hải	phuhai.thuathienhue.gov.vn
139	UBND Xã Phú Hồ	phuho.thuathienhue.gov.vn
140	UBND Xã Vinh Hà	vinhha.thuathienhue.gov.vn
141	UBND Xã Phú Lương	phuluong.thuathienhue.gov.vn
III.8	Huyện Phú Lộc	
142	UBND Thị trấn Phú Lộc	ttphuloc.thuathienhue.gov.vn
143	UBND Thị trấn Lăng Cô	langco.thuathienhue.gov.vn
144	UBND Xã Lộc Bình	locbinh.thuathienhue.gov.vn
145	UBND Xã Vinh Giang	vinhgiang.thuathienhue.gov.vn

146	UBND Xã Vinh Hưng	vinhhung.thuathienhue.gov.vn
147	UBND Xã Lộc Trì	loctri.thuathienhue.gov.vn
148	UBND Xã Vinh Hải	vinhhai.thuathienhue.gov.vn
149	UBND Xã Lộc Bôn	locbon.thuathienhue.gov.vn
150	UBND Xã Vinh Hiền	vinhhien.thuathienhue.gov.vn
151	UBND Xã Lộc Thủy	locthuy.thuathienhue.gov.vn
152	UBND Xã Lộc An	locan.thuathienhue.gov.vn
153	UBND Xã Lộc Vĩnh	locvinh.thuathienhue.gov.vn
154	UBND Xã Lộc Sơn	locson.thuathienhue.gov.vn
155	UBND Xã Lộc Hòa	lochoa.thuathienhue.gov.vn
156	UBND Xã Lộc Tiên	loctien.thuathienhue.gov.vn
157	UBND Xã Vinh Mỹ	vinhmy.thuathienhue.gov.vn
158	UBND Xã Lộc Điền	locdien.thuathienhue.gov.vn
159	UBND Xã Xuân Lộc	xuanloc.thuathienhue.gov.vn
III.9	Huyện A Lưới	
160	UBND Thị trấn A Lưới	ttaluoi.thuathienhue.gov.vn
161	UBND Xã Hồng Thương	hongthuong.thuathienhue.gov.vn
162	UBND Xã Hương Nguyên	huongnguyen.thuathienhue.gov.vn
163	UBND Xã Hương Lâm	huonglam.thuathienhue.gov.vn
164	UBND Xã Hồng Bắc	hongbac.thuathienhue.gov.vn
165	UBND Xã Hồng Trung	hongtrung.thuathienhue.gov.vn
166	UBND Xã Sơn Thủy	sonthuy.thuathienhue.gov.vn
167	UBND Xã Hồng Thái	hongthai.thuathienhue.gov.vn
168	UBND Xã Hồng Hạ	hongha.thuathienhue.gov.vn
169	UBND Xã A Đốt	adot.thuathienhue.gov.vn
170	UBND Xã A Ngo	ango.thuathienhue.gov.vn
171	UBND Xã Hương Phong	huongphong.aluoi.thuathienhue.gov.vn
172	UBND Xã Hồng Vân	hongvan.thuathienhue.gov.vn
173	UBND Xã Nhâm	nham.thuathienhue.gov.vn
174	UBND Xã Hồng Kim	hongkim.thuathienhue.gov.vn
175	UBND Xã Phú Vinh	phuvinh.thuathienhue.gov.vn
176	UBND Xã Đông Sơn	dongson.thuathienhue.gov.vn
177	UBND Xã Bắc Sơn	bacson.thuathienhue.gov.vn
178	UBND Xã Hồng Thủy	hongthuy.thuathienhue.gov.vn
179	UBND Xã Hồng Quảng	hongquang.thuathienhue.gov.vn
180	UBND Xã A Roàng	aroang.thuathienhue.gov.vn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH